TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2024/HS-PT
Ngày: 28 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Minh Tâm

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Bà Trần Thị Thúy Hồng

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Văn Duẩn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Phượng, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại phòng xét xử trực tuyến trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (điểm cầu thành phần: Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang) xét xử phúc thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 820/2023/TLPT-HS ngày 18/10/2023, đối với bị cáo Bùi Đức T, do có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2023/HS-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 72/2024/QĐPT-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Bùi Đức T, sinh ngày: 02/06/1992 tại Đồng Tháp; Nơi thường trú: ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 5/12; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; con ông Bùi Xuân T1 và bà Nguyễn Thị Kim C; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 27/03/2014, Bùi Đức T bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" chấp hành án tại Trại giam K2, Bộ C1.

- Ngày 01/7/2015, Bùi Đức T bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Kiên Giang xử phạt 05 năm tù giam về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành án tại Trại tạm giam Kênh G – Bộ C1, chấp hành xong ngày 23/02/2019.

Ngày 24/12/2022, bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác về hành vi "Cố ý gây thương tích"; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Hoàng Thị K – Văn phòng L, Đoàn luật sư Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên vào khoảng tháng 10/2022 Bùi Đức T đi lên khu vực Bến xe M, thuộc Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông chạy xe ôm khoảng 40 tuổi (không biết tên thật và địa chỉ cụ thể) để thỏa thuận mua các loại ma túy Methamphetamine, K1 và MDMA với tổng số tiền 250.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy T đem về bỏ vào trong vỏ hộp bánh Danisa rồi đem cất giấu trong bồn nước phía sau phòng ngủ của T mục đích là để sử dụng dần (bút lục số: 147, 148). Đến ngày 24/12/2022 Bùi Đức T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thực hiện Lệnh bắt tạm giam về hành vi "Cố ý gây thương tích" sau đó khám xét chổ ở của Bùi Đức T tại căn nhà trọ do T thuê ở tại địa chỉ ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang đã phát hiện và thu giữ tổng cộng 55 bịch ma túy và 59 (năm mươi chín) viên màu nâu, có dạng hình răng cưa. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ và niêm phong toàn bộ số ma túy nêu trên, qua kết quả giám định của Phòng K3 Công an tỉnh K, kết luận gồm các chất ma túy có tổng khối lượng như sau: 135,9025 gam loại Methamphetamine; 47,3896 gam loại Ketamine và 21,0226 gam loại MDMA. T thừa nhận đây là ma túy, mua về nhằm mục đích sử dụng.

Căn cứ vào biên bản khám xét thu giữ vật chứng, kết quả giám định, lời khai của bị can Bùi Đức T, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được đã có cơ sở xác định: Bùi Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Vật chứng thu giữ khi khám xét nơi ở của T, gồm:

- 11 (mười một) bịch nylon màu trắng có rãnh gài màu đỏ, kích thước khoảng 04cm x 08, bên trong mỗi bịch có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn, không đồng nhất.

- 01 (một) bịch nylon màu trắng, có rãnh gài nền màu đỏ, kích thước khoảng 8,5cm x 13,7cm, bên trong có chứa 03 (ba) bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước khoảng 04cm x 08cm bên trong mỗi bịch có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn, không đồng nhất.

- 01 (một) bịch ny lon màu trắng có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước 08cm x 13cm, bên trong có chứa 27 (hai mươi bảy) bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu xanh, kích thước khoảng 03cm x3,2cm bên trong mỗi bịch có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn, không đồng nhất.

- 01 (một) bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu đỏ kích thước khoảng 07cm x 11,3cm bên trong có chứa 04 (bốn) bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước khoảng 04cm x 08cm, bên trong mỗi bịch có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn, không đồng nhất.

- 01 (một) bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước khoảng 06cm x 9,7cm bên trong có chứa 06 (sáu) bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu xanh, kích thước khoảng 04cm x 04cm.

- 02 (hai) bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu xanh, kích thước khoảng 03cm x 3,5cm và 01 (một) bịch màu trắng, có rãnh gài viền màu xanh, kích thước khoảng 03cm x 3,5cm và 01 (một) bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước khoảng 04cm x 08cm, bên trong mỗi bịch đều có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn, không đồng nhất.

- 01 (một) hộp có hình trụ, có in nhãn hiệu Codlair màu trắng xanh, bên trong hộp có chứa 01 (một) bịch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu trắng, kích thước khoảng 08cm x 12cm, bên trong có chứa 59 (năm mươi chín) viên màu nâu, có dạng hình răng cưa.

Tất cả các bịch nylon có đặc điểm như trên được niêm phong trong túi màu nâu, có chữ ký của Điều tra viên Tạ Thái B; Kiểm sát viên Nguyễn Thế N; người bị bắt Bùi Đức T; người chứng kiến D, (Bút lục số: 23, 24).

- 01 (một) cây cân điện tử có dòng chữ Digital Seale 200g x 0,01g 1* CR 2032 Batteng, made in China có kích thước 04cm x 7,3cm, màu trắng đen.

- 01 (một) hộp bánh Quy nhãn hiệu Danisa Traditional Butter Cookies, có đường kính 23,5cm, cao 8,7cm.

- 01 (một) chiếc hộp màu đen, có dấu ba gạch và chữ Lio có kích thước 14cm x 11cm x 06cm.

- 01 (nắp chiếc hộp màu đen, có dấu ba gạch và chữ Lio, có kích thước 14cm x 11cm x 2,6cm.

01 (một) cây muỗng bằng kim loại màu trắng, dài 18,5cm bị gẫy một đoạn phần đầu.

- 01 (một) cây muỗng bằng kim loại màu trắng, dài 18,5cm bị bẻ cong một đoạn 05 cm, (bút lục số 25).

* Tại Kết luận giám định số 1256/KL-KTHS ngày 28/12/2022 của Phòng K3 Công an tỉnh K, kết luận:

- Nhiều hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn, không đồng nhất chứa trong 28 (hai mươi tám) bịch nylon, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 135,9025 gam.

- Nhiều hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn, không đồng nhất chứa trong 27 (hai mươi bảy) bịch nylon, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 47,3896 gam.

- 59 (năm mươi chín) viên nén màu nâu, dạng hình tròn răng cưa chứa trong 01 (một) bịch nylon, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 21,3896 gam. (Bút lục số:52, 53).

Tất cả mẫu vật và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 1256/2022.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục IB, STT 11, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

* Tại Kết luận giám định số 1257/KL-KTHS ngày 05/01/2023 của Phòng K3 Công an tỉnh K, kết luận:

Trên các mẫu gửi giám định có 05 dấu vết đường vân bị mờ nhòe, không đủ yếu tố giám định.

* Tại Cáo trạng số: 27/CT – VKSTKG – P1 ngày 27/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Bùi Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2023/HS-ST ngày 12/9/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Áp dụng: Điểm h khoản 4 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức T 20 (hai mươi) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 21/9/2023, bị cáo Bùi Đức T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tội danh: Vào khoảng tháng 10/2022 bị cáo T có gặp một người đàn ông chạy xe ôm khoảng 40 tuổi (không biết tên thật và địa chỉ cụ thể) để thỏa thuận mua ma túy với tổng số tiền 250.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy T đem về bỏ vào trong vỏ hộp bánh Danisa rồi đem cất giấu trong bồn nước phía sau phòng ngủ của T mục đích là để sử dụng dần. Đến ngày 24/12/2022 Bùi Đức T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thực hiện Lệnh bắt tạm giam về hành vi "Cố ý gây thương tích" sau đó khám xét chỗ ở của T đã phát hiện và thu giữ toàn bộ số ma túy T cất giấu qua giám định là chất ma túy có tổng khối lượng như sau: 135,9025 gam loại Methamphetamine; 47,3896 gam loại Ketamine và 21,0226 gam loại MDMA. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" Khi lượng hình cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt và xử phạt bị cáo mức hình phạt 20 năm tù là có căn cứ không nặng. Bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo bị truy tố về khoản 4 Điều 249 với múc khởi điểm là 15 năm tù, tổng khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ chỉ có hơn 200gam của ba loại ma túy mà cấp sơ thẩm xử bị cáo 20 năm tù là quá nặng, mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Bùi Đức T trình bày: Bị cáo mua ma túy về chỉ để mục đích sử dụng cá nhân. Mong Hội đồng xét xử xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Đức T làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Về tội danh:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Đức T tại phiên toà phúc thẩm là phù hợp với lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy có đủ căn cứ pháp lý để kết luận:

Bùi Đức T là đối tượng nghiện ma túy, vì muốn có ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Vào khoảng tháng 10/2022, T đi lên khu vực Bến xe M, thuộc Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông chạy xe ôm khoảng 40 tuổi (không biết tên thật và địa chỉ cụ thể) để thỏa thuận mua ma túy với tổng số tiền 250.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy T đem về bỏ vào trong vỏ hộp bánh Danisa rồi đem cất giấu trong bồn nước phía sau phòng ngủ của T mục đích là để sử dụng dần. Đến ngày 24/12/2022 Bùi Đức T bị Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an huyện C thực hiện Lệnh bắt tạm giam về hành vi "Cố ý gây thương tích" sau đó khám xét chỗ ở của T đã phát hiện và thu giữ toàn bộ số ma túy T cất giấu qua giám định là chất ma túy có tổng khối lượng như sau: 135,9025 gam loại Methamphetamine; 47,3896 gam loại Ketamine và 21,0226 gam loại MDMA. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Đức T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2.2] Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo. Cụ thể như sau:

Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất cấm, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt về tội "Trộm cắp tài sản" và "Cố ý gây thương tích"; nhưng sau khi chấp hành án xong, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới. Do đó kháng cáo của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T là không có căn cứ để chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Đức T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2023/HS-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Áp dụng: Điểm h khoản 4 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức T 20 (hai mươi) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Bùi Đức T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo (do trại tạm giam tống đạt);
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Minh Tâm